

Số: **93** /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày **18** tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt mức thu học phí chương trình bổ sung
áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao
của thành phố Hà Nội năm học 2026-2027**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
123/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

*Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính
sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ
trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với
một số mô hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội;
chính sách đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục
nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện
điểm a khoản 1 Điều 16, điểm a và một phần điểm ở khoản 2 Điều 25 Luật Thủ
đô số 02/2026/QH16);*

*Xét Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt mức thu học phí chương
trình bổ sung áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành
phố Hà Nội năm học 2026-2027; Báo cáo thẩm tra số 131/BC-VHXXH ngày 07
tháng 8 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo
cáo giải trình, tiếp thu số 377/BC-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố
và kết quả biểu quyết tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết phê duyệt mức thu học
phí chương trình bổ sung áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng
cao của thành phố Hà Nội năm học 2026-2027.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này phê duyệt mức thu học phí chương trình bổ sung áp dụng đối
với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao
của thành phố Hà Nội năm học 2026-2027.

*

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em mầm non, học sinh đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội.
2. Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức thu học phí chương trình bổ sung áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2026-2027

1. Mức thu học phí chương trình bổ sung theo hình thức học trực tiếp được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.
2. Mức thu học phí chương trình bổ sung theo hình thức học trực tuyến bằng 75% mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp và được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

Điều 4. Quy định thời gian áp dụng mức thu học phí chương trình bổ sung áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến (học online) trong trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật

1. Đối với các tháng có thời gian học cả tháng theo hình thức học trực tiếp hoặc hình thức học trực tuyến: áp dụng mức thu học phí tương ứng theo hình thức học của cấp học.
2. Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến, căn cứ thời gian học tập thực tế của học sinh tại cơ sở giáo dục để áp dụng mức thu học phí, cụ thể:
 - a) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp tương ứng của cấp học;
 - b) Đối với trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến tương ứng của cấp học.
3. Tổng thời gian (số tháng) để áp dụng mức thu học phí (theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến) tối đa không quá 9 tháng/năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố
 - a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Hội đồng nhân dân Thành

phổ về tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp của hồ sơ, số liệu, phương pháp tính, định mức kinh tế - kỹ thuật, các yếu tố chi phí và các căn cứ được sử dụng để xác định mức thu học phí chương trình bổ sung của từng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt tại Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết đến các đối tượng thụ hưởng chính sách nhằm bảo đảm triển khai thống nhất, hiệu quả trên địa bàn Thành phố;

c) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết thực hiện việc thu học phí đúng đối tượng, đúng thời gian áp dụng; thực hiện công khai mức thu, phương thức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch; không thu học phí chương trình bổ sung đối với trường hợp người học không tham gia học tập theo chương trình bổ sung tại cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao hoặc cơ sở giáo dục chất lượng cao không thực hiện chương trình bổ sung theo cam kết với phụ huynh học sinh;

d) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, kiểm tra bảo đảm việc quản lý, sử dụng nguồn thu học phí chương trình bổ sung theo đúng nội dung phục vụ hoạt động giảng dạy của chương trình bổ sung đã được phê duyệt, đúng chế độ quy định của pháp luật; gắn việc sử dụng nguồn thu với nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng dịch vụ cung cấp cho người học;

đ) Giao các cơ quan chuyên môn chỉ đạo các cơ sở giáo dục quy định tại Nghị quyết này chịu trách nhiệm về tính khách quan, chính xác của các số liệu, tính toán trong hồ sơ trình;

e) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết tại các cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp thu, chi không đúng quy định, lạm thu hoặc sử dụng nguồn thu không đúng nội dung phục vụ hoạt động giảng dạy của chương trình bổ sung đã được phê duyệt; đồng thời giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh của người học và phụ huynh học sinh trong quá trình tổ chức thực hiện;

g) Rà soát, đánh giá việc thực hiện mức thu học phí chương trình bổ sung năm học 2026-2027; trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt mức thu học phí chương trình bổ sung năm học 2027-2028 và các năm học tiếp theo;

h) Giao các cơ quan chuyên môn trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ theo tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội theo quy định;

i) Thực hiện chế độ sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả triển khai thực

hiện Nghị quyết; đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa - Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, ĐBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường của TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà



PHỤ LỤC
MỨC THU HỌC PHÍ CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG ÁP DỤNG
ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG
LẬP CHẤT LƯỢNG CAO CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **93**/2026/NQ-HĐND ngày **18**/8/2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2026-2027
1	Trường Mầm non đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi	
1.1	Nhà trẻ: từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi	3.335.000
1.2	Mẫu giáo (3 hoạt động tiếng Anh/tuần)	3.320.000
1.3	Mẫu giáo (5 hoạt động tiếng Anh/tuần)	3.935.000
2	Trường Mầm non 20-10, phường Cửa Nam	
2.1	Nhà trẻ: từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi	4.000.000
2.2	Mẫu giáo (3 hoạt động tiếng Anh/tuần)	3.900.000
2.3	Mẫu giáo (5 hoạt động tiếng Anh/tuần)	4.200.000
3	Trường Mầm non Chu Văn An, phường Việt Hưng	
3.1	Nhà trẻ: từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi	2.770.000
3.2	Mẫu giáo (3 hoạt động tiếng Anh/tuần)	2.770.000
3.3	Mẫu giáo (5 hoạt động tiếng Anh/tuần)	4.200.000
4	Trường Mầm non Việt Bun, phường Hai Bà Trưng	
4.1	Nhà trẻ: từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi	2.825.000
4.2	Mẫu giáo (3 hoạt động tiếng Anh/tuần)	2.605.000
4.3	Mẫu giáo (5 hoạt động tiếng Anh/tuần)	3.215.000
5	Trường Mầm non B, phường Cửa Nam	
5.1	Nhà trẻ: từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi	3.440.000
5.2	Mẫu giáo (3 hoạt động tiếng Anh/tuần)	2.220.000
5.3	Mẫu giáo (5 hoạt động tiếng Anh/tuần)	3.870.000
6	Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị, phường Kim Liên	
6.1	Nhà trẻ: từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi	3.770.000
6.2	Mẫu giáo (3 hoạt động tiếng Anh/tuần)	3.320.000
6.3	Mẫu giáo (5 hoạt động tiếng Anh/tuần)	4.200.000

K

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2026-2027
7	Trường Mầm non Mai Dịch, phường Phú Diễn	
7.1	Nhà trẻ: từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi	2.880.000
7.2	Mẫu giáo (3 hoạt động tiếng Anh/tuần)	2.992.000
7.3	Mẫu giáo (5 hoạt động tiếng Anh/tuần)	3.652.000
8	Trường Mầm non Phú Minh, phường Tây Tựu	
8.1	Nhà trẻ: từ 12 tháng đến dưới 36 tháng tuổi	2.380.000
8.2	Mẫu giáo (3 hoạt động tiếng Anh/tuần)	2.380.000
8.3	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	2.830.000
9	Trường Tiểu học Nam Từ Liêm, phường Xuân Phương	3.650.000
10	Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi	
10.1	Khối 1,2	4.590.000
10.2	Khối 3	4.390.000
10.3	Khối 4, 5	4.090.000
11	Trường Tiểu học Tràng An, phường Hoàn Kiếm	3.236.000
12	Trường Tiểu học Chu Văn An, phường Việt Hưng	2.620.000
13	Trường Tiểu học Vạn Bảo, phường Hà Đông	3.000.000
14	Trường Tiểu học Bắc Từ Liêm, phường Tây Tựu	2.480.000
15	Trường Tiểu học An Dương Vương, xã Đông Anh	2.830.000
16	Trường Tiểu học Hoàng Mai, phường Hoàng Mai	3.060.000
17	Trường Trung học cơ sở Nam Từ Liêm, phường Xuân Phương	3.020.000
18	Trường Trung học cơ sở Cầu Giấy, phường Yên Hòa	3.000.000
19	Trường Trung học cơ sở Thanh Xuân, phường Thanh Xuân	3.200.000
20	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, phường Việt Hưng	3.300.000
21	Trường Trung học cơ sở Lê Lợi, phường Hà Đông	3.500.000
22	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huy Tưởng, xã Đông Anh	2.160.000
23	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Gia Thiều, phường Phúc Lợi	2.580.000
24	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Huyền, xã Sơn Đồng	2.140.000
25	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thượng Hiền, xã Vân Đình	1.530.000

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2026-2027
26	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, xã Thanh Trì	
26.1	Khối 6	2.700.000
26.2	Khối 7, 8, 9	2.500.000
27	Trường Trung học cơ sở Ngô Quyền, xã Đông Anh	1.836.000
28	Trường Trung học cơ sở Hoàng Mai, phường Hoàng Mai	
28.1	Khối 6,7,8	2.140.000
28.2	Khối 9	2.568.000
29	Trường Trung học cơ sở Trần Phú, xã Phú Xuyên	1.680.000
30	Trường Trung học cơ sở Bắc Từ Liêm, phường Tây Tựu	2.350.000
31	Trường Trung học cơ sở Giảng Võ 2, phường Giảng Võ	2.750.000
32	Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, phường Long Biên	2.550.000
33	Trường Trung học cơ sở Trung Vương, xã Quang Minh	2.000.000
34	Trường Trung học cơ sở Ngô Sỹ Liên, phường Chương Mỹ	1.920.000
35	Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa	5.000.000